

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn và bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 166/2017/TLPT-HS ngày 25/12/2017 đối với bị cáo Phan Nhật T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 261/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Nhật T sinh ngày 05/5/1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT: đường H, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: đường L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C và bà H; vợ tên là N (hiện đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 28/11/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 178/2017/HSST) .

Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án số 178/2017/HSST ngày 23/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Huế từ ngày 18/5/2017. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/5/2017, Phan Nhật T đi đến nhà chị Trương Thị Thu H (sinh năm 1983, trú tại 01/23 đường V, phường T, thành phố H) để chơi. Tại đây, T hỏi mượn chị H chiếc xe mô tô để đi có việc. Chị H đồng ý cho T mượn chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 75B1-338.13 màu đen-trắng. Mượn được xe T lái đi tìm bạn bè mượn tiền để dùng vào việc riêng, nhưng không có nên nảy sinh ý định cầm cố xe của chị H nên T đến cơ sở dịch vụ cầm đồ T (129 đường P, phường T, thành phố H) cầm cố cho chị Nguyễn Thị P lấy 7.000.000đ, số tiền này T tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-trắng, biển kiểm soát 75B1-338.13.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 259/KL-HĐĐG ngày 26/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 75B1-338.13 màu đen-trắng có trị giá 12.000.000 đồng.

** Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe mô tô cho người bị hại. Chị Trương Thị Thu H nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị Nguyễn Thị Pg yêu cầu T bồi thường 7.000.000 đồng tiền cầm cố xe, T chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 261/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt: Phan Nhật T 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 178/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam của bản án trước ngày 18/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/12/2017 bị cáo Phan Nhật T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Nhật T 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Nhật T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phan Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không bào chữa, tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/5/2017, tại nhà số 01/23 đường V, phường T, thành phố H, Phan Nhật T đã mượn chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 75B1-338.13 màu đen-trắng của chị Trương Thị Thu H có giá trị 12.000.000 đồng để đi có việc. Sau đó, T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã đem cầm cố lấy 7.000.000đ tiêu xài cá nhân hết.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế kết án bị cáo Phan Nhật T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Nhật T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, chỉ thích hưởng thụ bằng cách lừa đảo và lạm dụng lòng tin của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù tại thời điểm phạm tội bị cáo được coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo đã có 2 án tích đã được xóa án và vào ngày 23/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 178/2017/HSST về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phan Nhật T 01 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng mức, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 178/2017/HSST ngày 23/8/2017 đã có hiệu lực thi hành của Tòa án nhân dân thành phố Huế, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Phan Nhật T phải chịu theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Nhật T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phan Nhật T 01 (Một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, tổng hợp hình phạt 01 năm 09 tháng tù tại bản án số 178/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam của bản án trước là ngày 18/5/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Phan Nhật T phải chịu là 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam CAT;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lộc